

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2017/HSST  
Ngày 07 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Thành Công

Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Trung Thành và bà Đặng Thị Liễu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: bà Lại Phương Thúy - Cán bộ Toà án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2017/HSST ngày 06/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: NVB, sinh ngày 16/09/1988.

Nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; là Đảng viên ĐCS Việt Nam; bố đẻ: NNH, sinh năm 1963; mẹ đẻ: PTV, sinh năm 1963; có vợ là: LKN, sinh năm 1988; con: có 02 con, lớn sinh năm 2010 nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại tại xã P, huyện T, có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:** Anh NHT (đã chết).

Đại diện hợp pháp của người bị hại:

Ông NVH, sinh năm 1973, có mặt.

Nơi cư trú: Thôn ĐV, xã V, huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Chị TTCL, sinh năm 1999, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn ĐV, xã V, huyện N, tỉnh Vĩnh phúc.

Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng BQ

Người đại diện theo pháp luật: Ông BQN - tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số 31 H2, khu đô thị Y, phường YH, quận C, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông BĐQ - đội trưởng đội xe của công ty cổ phần đầu tư và xây dựng BQ, chi nhánh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn ĐV, xã MQ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc.

## **NHẬN THẤY**

Bị cáo NVB bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 28/5/2017, NVB (lái xe của Công ty cổ phần ĐT&XD BQ chi nhánh Vĩnh Phúc) điều khiển xe ô tô BKS 88K - 0763 chở đá từ xã QY về xã YT, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc theo hướng đường đi qua thị trấn LT đến xã YT. Khoảng 16h50' cùng ngày khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 306 thuộc khu vực TDP TP, thị trấn LT, huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc, B phát hiện phía trước có một xe ô tô con màu đen (không rõ BKS và người điều khiển) đang đi cùng chiều, mặc dù không có tín hiệu xin đường nhưng B vẫn điều khiển xe ô tô của mình đi sang phần đường bên trái để vượt chiếc xe ô tô con này. Khi xe của B đang vượt song song với chiếc xe ô tô con thì B phát hiện phía trước có xe mô tô BKS 88D1 - 29975 do anh NHT điều khiển đi ngược chiều với B. Do B không làm chủ tốc độ xe nên đã đâm vào xe mô tô làm anh T ngã xuống đường rồi bị cuốn vào trong gầm xe ô tô, sau đó bánh trước xe ô tô của B chèn qua người anh T và xe mô tô. Hậu quả làm anh T bị tử vong ngay tại chỗ, chiếc xe mô tô bị hư hỏng nặng. Sau khi gây ra tai nạn giao thông, B đến Cơ quan Công an huyện N đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Ngay sau khi xảy ra tai nạn giao thông, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tổ chức khám nghiệm hiện trường, tử thi và các phương tiện bị tai nạn giao thông theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 126/TT ngày 29/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có nội dung: Nhiều vết xây sát da, ít vết thương rách da cơ. Chấn thương lồng ngực, bụng nặng, dập gãy toàn bộ cung xương sườn hai bên, xương ức, toàn bộ phủ tạng bên trong dập vỡ. Gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay phải. Gãy xương cánh chậu trái, gãy cổ xương đùi trái. Kết luận nguyên nhân tử vong: Sốc đa chấn thương không hồi phục.

Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe mô tô BKS 88D1 – 299.75 và giấy đăng ký xe số 014539 mang tên TTCL; 01 xe ô tô tải BKS 88K – 0763; 01 đăng ký xe ô tô số 003546, 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 3224074 và 01 giấy chứng nhận bảo

hiểm TNDS số BB 170140317 đều mang tên Công ty cổ phần ĐT&XD BQ chi nhánh Vĩnh Phúc; 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên NVB.

Quá trình điều tra xác định chiếc ô tô BKS 88K – 0763 là tài sản hợp pháp của Công ty cổ phần ĐT&XD BQ, người quản lý Công ty không có lỗi trong việc bị can B điều khiển xe gây tai nạn giao thông cho anh T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Tai nạn xảy ra làm xe ô tô bị sây sước nhẹ, thiệt hại 200.000đ, công ty BQ tự nguyện khắc phục sửa chữa mà không yêu cầu bị cáo B phải bồi thường gì. Ngày 14/8/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô BKS 88K - 0763 và toàn bộ giấy tờ xe cho Công ty CPĐT&XD BQ.

Chiếc xe mô tô BKS 88D1 – 299.75 là tài sản hợp pháp của chị TTCL (vợ anh T). Vụ tai nạn giao thông làm hai xe bị hư hỏng, thiệt hại 14.000.000đ. Chị L xin tự nguyện khắc phục sửa chữa chiếc xe mô tô và không yêu cầu bị can B phải bồi thường thiệt hại xe.

Sau khi gây ra tai nạn giao thông, NVB đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 180.000.000đ. Đến nay đại diện hợp pháp của bị hại là ông NVH (bố đẻ anh T) có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo B và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 60/KSĐT-TA ngày 05 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố NVB về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N luận tội đối với bị cáo NVB, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo B từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý vật chứng của vụ án, áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, cấm hành nghề lái xe ô tô thời hạn 02 năm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo NVB khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận do không làm chủ được tốc độ, đi không đúng phần đường nên đã điều khiển xe ô tô gây tai nạn làm anh NHT tử vong như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng và không có lời bào chữa nào khác.

Xét lời nhận tội của bị cáo B phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, đại

diện người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, tang vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo NVB phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: 1. “Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng..... tài sản của người khác thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.”

Trong vụ án này, NVB điều khiển xe ô tô không đi đúng phần đường quy định, không làm chủ tốc độ gây tai nạn giao thông đã vi phạm Khoản 1 Điều 9 và khoản 1, khoản 2 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ: “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định...*” và “*1. Xe xin vượt phải có báo hiệu bằng đèn hoặc còi..., 2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước.....*”. Tại Khoản 1 điều 5 của Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ: “*Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép đến mức không nguy hiểm (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau: ... Có chướng ngại vật trên đường*”.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại đến tính mạng người khác, gây mất trật tự an toàn công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân, gây tâm lý hoang mang cho người dân khi tham gia giao thông. Nhất là trong thời gian gần đây, số vụ án vi phạm an toàn giao thông ngày càng có dấu hiệu gia tăng cả về số lượng, mức độ nghiêm trọng và thiệt hại gây ra. Do vậy phải xử lý nghiêm minh đối với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thấy rằng: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện, tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đại diện hợp pháp của người bị hại là ông NVH cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy chỉ cần xử phạt tù bị cáo một thời gian nhất định nhưng cho hưởng án treo và giao bị cáo cho UBND xã nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để bị cáo cải tạo, phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội.

Tại khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự quy định: “ Người phạm tội còn có thể bị cấm...hành nghề...từ 01 năm đến 05 năm”. Trong vụ án này, bị cáo B làm nghề lái xe chuyên nghiệp do vậy cần thiết phải cấm bị cáo hành nghề lái xe trong một thời gian nhất định.

Sau khi gây ra tai nạn giao thông, NVB đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 180.000.000đ. Đến nay đại diện hợp pháp của bị hại là ông NVH (bố đẻ anh T) không yêu cầu bồi thường gì khác là phù hợp nên chấp nhận.

Quá trình điều tra xác định chiếc ô tô BKS 88K – 0763 là tài sản hợp pháp của Công ty cổ phần ĐT&XD BQ, người quản lý Công ty không có lỗi trong việc bị cáo B điều khiển xe gây tai nạn giao thông cho anh T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định. Tai nạn xảy ra làm xe ô tô bị xây xước nhẹ, thiệt hại 200.000đ, công ty BQ tự nguyện khắc phục sửa chữa mà không yêu cầu bị cáo B phải bồi thường gì. Ngày 14/8/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô BKS 88K - 0763 và toàn bộ giấy tờ xe cho Công ty CPĐT&XD BQ là đúng chủ sở hữu.

Chiếc xe mô tô BKS 88D1 – 299.75 là tài sản hợp pháp của chị TTCL (vợ anh T). Vụ tai nạn giao thông làm hai xe bị hư hỏng, thiệt hại 14.000.000đ. Chị TTCL xin tự nguyện khắc phục sửa chữa xe mô tô và không yêu cầu bị cáo B phải bồi thường thiệt hại xe và không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét. Hội đồng xét xử cũng tuyên trả lại cho chị L chiếc xe mô tô và 01 đăng ký của xe.

Đối với giấy phép lái xe ô tô mang tên NVB, cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo NVB phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo NVB phạm tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng: khoản 1, khoản 5 Điều 202; Điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 41; khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự. Điều 76; Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 591 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo NVB 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bình cho UBND xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Cấm bị cáo NVB hành nghề lái xe trong thời hạn 02 năm, tính từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

Xác nhận bị cáo B đã bồi thường đủ cho gia đình bị hại ( đại diện là ông NVH ) số tiền 180.000.000đ.

Xác nhận ngày 14/8/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô BKS 88K - 0763 và toàn bộ giấy tờ xe cho Công ty CPĐT&XD BQ là đúng chủ sở hữu.

Trả lại cho chị TTCL xe mô tô BKS 88D1 – 299.75 và 01 đăng ký của xe; Trả lại cho bị cáo NVB 01 giấy phép lái xe ô tô, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án ( tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2017 của chi cục thi hành án dân sự N và Công an huyện N ).

Bị cáo NVB phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND N
- THA N
- Công an N
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- Huyện ủy TD
- UBND xã P
- Bị cáo B.
- Bị hại; NCQL&NVLQ
- Lưu hs+Vp

**Đỗ Thành Công**

